

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong lĩnh vực nghệ thuật âm nhạc hàn lâm, cây đàn Piano đóng một vai trò quan trọng, là một loại nhạc cụ phổ biến nhất với một số lượng người học đông đảo nhất không chỉ tại Việt Nam mà còn trên thế giới. Cây đàn Piano là một nhạc cụ với cấu tạo đặc biệt có khả năng diễn tả những giai điệu âm nhạc rất phong phú vì nó có được sự chuẩn xác về cao độ, biểu hiện được nhiều loại sắc thái, sự tinh tế của phím đàn, hệ thống Pedal tăng cường sức biểu cảm của âm thanh và thuận lợi trong việc kết hợp các chồng âm cùng lúc tạo nên nhiều màu sắc hòa âm có khả năng thay thế dàn nhạc...

Chính vì vậy, cây đàn Piano là một nhạc cụ thông dụng và rất cần thiết cho những người hoạt động âm nhạc chuyên nghiệp và không chuyên. Làm chủ kỹ năng chơi Piano tốt sẽ là cơ sở cho việc hình thành và phát triển tư duy sáng tạo, mở rộng kiến thức và tạo điều kiện thuận lợi đối với tất cả những đối tượng đang nghiên cứu âm nhạc nói chung, hoặc các môn nhạc cụ khác nói riêng. Tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp trên thế giới, Piano phổ thông đã được đưa vào chương trình đào tạo chính khóa, là môn học bắt buộc đối với HSSV theo học mọi chuyên ngành âm nhạc.

Hiện nay, Piano phổ thông trong các trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp chưa có sự thống nhất về chương trình, giáo trình và nội dung giảng dạy. Yêu cầu về chuẩn đầu ra cũng như trình độ bắt buộc cho từng năm học không được qui định rõ ràng và chặt chẽ. Nội dung giảng dạy chưa phù hợp với đặc thù của từng ngành học. Điều này đã phần nào tạo nên những cản trở trong việc củng cố kiến thức nền tảng và phát triển khả năng cảm thụ nghệ thuật của sinh viên học sinh.

Với mong muốn được góp phần vào việc đưa những giá trị âm nhạc đích thực trở về quỹ đạo của nó và hướng đến việc xây dựng một phương pháp đào tạo đồng bộ, khoa học nhằm góp phần củng cố chất lượng đào tạo đảm bảo tính chiến lược và định hướng lâu dài cho sự nghiệp phát triển nghệ thuật âm nhạc, chúng tôi thấy cần phải nghiên cứu vai trò có ý nghĩa hết sức quan trọng của cây đàn Piano đối với các ngành học tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam. Qua đó, trang bị kỹ năng nắm bắt Piano cho các đối tượng học ở các ngành học khác nhau, đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng chương trình giảng dạy mang tính đặc thù, phù hợp với từng chuyên ngành.

2. Lịch sử nghiên cứu của đề tài

Lịch sử phát triển của cây đàn Piano ở Việt Nam còn rất non trẻ, du nhập vào nước ta từ đầu thế kỷ XX và được đưa vào chính thức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp từ năm 1956 với sự thành lập trường Âm nhạc Việt Nam.

Về cây đàn Piano, trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu. Một số tài liệu nước ngoài rất hữu ích đối với chúng tôi trong quá trình nghiên cứu, bổ sung thêm tư liệu về phương pháp giảng dạy Piano phổ thông. Đó là các tập sách *"Nineteenth century Piano music a handbook for pianist"* (tạm dịch *Tài liệu hướng dẫn về âm nhạc Piano thế kỷ XIX dành cho người chơi Piano chuyên nghiệp*) của Kathleen Dale (Oxford university press, 1954), *"Practising the Piano"* (tạm dịch *Thực hành trên đàn Piano*) của Frank Merick (Rockliff Publishing Corporation, 1958), *"Tips on how to teach effectively"* (tạm dịch *Cách thức dạy hiệu quả*) của S.Hidalgo (Rex Book Store, Manila, Philippines, 1994), A.Nikolaev - *"Phương pháp học đàn Piano"* (Nhà xuất bản Âm nhạc, Moscow, 1969), *"Lịch sử nghệ thuật Piano"* (Nhà xuất bản Âm nhạc, Moscow, 1976) của Alekseyev, *"Thinking as you play"* (tạm dịch *Tư duy trong thể hiện*) của Sylvia Coats (Indiana University Press, 2006)...

Ở Việt Nam, công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu cây đàn Piano là luận án tiến sỹ *"Nghệ thuật Piano Việt Nam"* năm 1987 (Moscow – Russia) của GS.TS.NGND Trần Thu Hà. Công trình đã đề cập đến lịch sử hình thành và phát triển của quá trình cây đàn Piano du nhập từ phương Tây vào Việt Nam, phân tích và đánh giá phương pháp sư phạm qua các giai đoạn từ thời Pháp thuộc cho đến những năm của thập kỷ 80. Với công trình nghiên cứu này, tác giả đã phác họa một cái nhìn toàn cảnh về đời sống âm nhạc Việt Nam trước thời kỳ "mở cửa" không chỉ trong lĩnh vực đào tạo mà cả trong các hoạt động sáng tác và biểu diễn âm nhạc. Ngoài ra, còn có những công trình nghiên cứu khác như: Luận án tiến sỹ *"Mối liên hệ giữa các chất liệu âm nhạc của Việt Nam và châu Âu trong sáng tác của các nhạc sĩ thế kỷ XX"* – năm 2001 (Kiev – Ukraine) của TS Đặng Ngọc Giang Quân, luận án tiến sỹ *"Sonate và Concerto cho Piano của nhạc sĩ Việt Nam: Sự kết hợp giữa đặc điểm dân tộc và truyền thống của âm nhạc phương Tây"* – năm 2003 (Moscow – Russia) của PGS.TS Tạ Quang Đông, luận án tiến sỹ *"Lịch sử văn hóa Việt Nam: Mối tương tác giữa những hình thức âm nhạc dân gian và chuyên nghiệp"* – năm 2003 (Moscow – Russia) của PGS.TS Nguyễn Huy Phương, luận án tiến sỹ *"Sự phát triển nghệ thuật Piano Việt Nam"* – năm 2008 (Hà Nội) của PGS.TS Nguyễn Minh Anh... và một số luận văn thạc sỹ nghiên cứu về lý luận giảng dạy, kỹ thuật diễn tấu của cây đàn Piano...

Nhìn chung, các công trình khoa học trên phần lớn đi sâu nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lĩnh vực sáng tác và đào tạo Piano chuyên nghiệp.

Trên các lĩnh vực đào tạo âm nhạc khác, vai trò của cây đàn Piano cũng được đề cập đến. Trong *Phương pháp sư phạm Thanh nhạc* (Viện Âm nhạc xuất bản năm 2001) - tài liệu giảng dạy dành cho hệ Đại học, NSND Nguyễn Trung Kiên đã nhận định rằng, đối với vấn đề đào tạo và hoàn thiện một người ca sĩ chuyên nghiệp, bên cạnh việc nghiên cứu, học tập lý luận âm nhạc thì yêu cầu trước tiên phải biết sử dụng tương đối tốt đàn Piano để có thể nắm vững tác phẩm âm nhạc; Piano không đơn thuần đóng vai trò hỗ trợ mà thực sự là môn học để Thanh nhạc phát triển.

Nhằm bổ sung thêm nguồn tư liệu cho công trình nghiên cứu này, chúng tôi đã tìm hiểu không chỉ các tài liệu chuyên khảo về Piano ở các lĩnh vực khác nhau mà còn tìm hiểu mảng kiến thức về lý luận dạy học. Vì phương pháp giảng dạy giữ một vai trò quan trọng để có thể truyền đạt những thông tin cho người học một cách nhanh chóng và thuận lợi. Trong cuốn *"Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới"* (Nhà xuất bản giáo dục - 2008), tác giả Thái Duy Tuyên đã xác định lại vai trò của người thầy trong quá trình dạy học hiện đại là không chỉ truyền thụ nội dung kiến thức, mà còn là người tạo hứng thú học tập, hướng dẫn người học về phương pháp học và cũng là người kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của đối tượng học trên cơ sở hướng dẫn người học tự đánh giá, tự điều chỉnh.

Cuốn *"Nghệ thuật và khoa học dạy học"* (Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam - 2011) của tác giả Robert J. Marzano, đã đưa ra một quan điểm mới, đó là: *"...một nền giáo dục tiên tiến không đặt trọng tâm vào việc giúp người học tiếp thu các tri thức khoa học mà nhà trường đưa lại cho họ. Ngược lại, mục tiêu của nền giáo dục đó là giúp người học nhận ra được những năng lực trí tuệ của mình để đi tìm tiếp những lời giải cho những vấn đề chưa hẳn hoàn toàn đã biết theo con đường phù hợp nhất với năng lực trí tuệ của cá nhân..."* [15; 7].

Ngoài các tài liệu đã được nêu trên, trong quá trình chuẩn bị các tư liệu cho công trình nghiên cứu của mình, chúng tôi có nghiên cứu và tham khảo một số Luận án, Luận văn Cao học về chuyên ngành Lý luận âm nhạc, Phương pháp sư phạm biểu diễn đối với những vấn đề có liên quan.

Như vậy, chúng ta thấy rằng, cây đàn Piano có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng, nâng cao mặt bằng kiến thức chung cho nhiều ngành học nhưng ở khía cạnh này cho đến nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập đến. Thiết nghĩ, cây đàn Piano cần phải được nghiên cứu sâu hơn trên những bình diện khác nhau (không nhất thiết chỉ giới hạn cho đối tượng học Piano chuyên nghiệp).

3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích hướng đến của luận án đó là:

- Nghiên cứu những tác động tích cực của cây đàn Piano đối với các ngành học, qua đó để chứng minh rằng có kỹ năng Piano vững vàng sẽ tạo được những điều kiện vô cùng thuận lợi đối với mọi đối tượng trong quá trình học tập và nghiên cứu.

- Đánh giá một cách tổng quát tình hình thực tế vấn đề đào tạo môn Piano phổ thông tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp trên cả nước, đề xuất những tiêu chí cụ thể đối với môn Piano phổ thông nhằm đáp ứng cho vai trò là nền tảng cơ bản, hỗ trợ cho việc nghiên cứu chuyên sâu các ngành học nhằm nâng cao mặt bằng kiến thức chung của các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đề tài Luận án *"Vai trò của Piano trong nâng cao mặt bằng kiến thức chung của các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam"* được xây dựng và phát triển

từ Luận văn Thạc sĩ "*Nghiên cứu việc giảng dạy môn Piano phổ thông trong các trường âm nhạc chuyên nghiệp*" trước đây của tác giả. Ở qui mô của Luận án Tiến sĩ, chúng tôi đã mở rộng phạm vi nghiên cứu, cây đàn Piano được xem xét và đánh giá một cách toàn diện, sự tác động tích cực của nó đối với các ngành học được nghiên cứu một cách sâu sắc.

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tiến trình dạy và học môn Piano phổ thông trong các trường âm nhạc chuyên nghiệp, sự tác động tích cực của Piano đối với một số môn học và ngành học.

Phạm vi nghiên cứu của luận án: chúng tôi tập trung nghiên cứu những vấn đề đã nêu trên tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Học viện Âm nhạc Huế, Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua công trình nghiên cứu này, chúng tôi muốn nâng cao nhận thức của người học về ý nghĩa quan trọng của đàn Piano trong nâng cao mặt bằng kiến thức chung, góp phần xây dựng và củng cố kiến thức nền tảng cho sinh viên học sinh tại các cơ sở này.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kết hợp với sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, khảo sát hiện trạng việc dạy và học bộ môn Piano phổ thông tại cả ba trung tâm đào tạo âm nhạc lớn của cả nước; kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khác nhằm đi đến kết luận, phân tích nguyên nhân những điểm yếu đang tồn tại và xây dựng giải pháp khắc phục.

Tiếp thu có chọn lọc những quan điểm, ý kiến của các nhà nghiên cứu đi trước nhằm làm sáng tỏ hơn các luận chứng trên cơ sở bảo đảm tính khoa học và tính khách quan.

6. Những đóng góp của luận án

- Luận án sẽ đóng góp những giải pháp trong việc xây dựng nội dung chương trình giảng dạy đạt hiệu quả cao.
- Luận án cũng đề xuất những vấn đề liên quan đến yếu tố người dạy như chuyên môn hóa đội ngũ giảng dạy, đề cao khả năng sáng tạo của người thầy với những năng lực và phẩm chất thiết yếu.
- Xây dựng được giáo trình riêng phù hợp với đặc thù của từng nhóm chuyên ngành.

Đề tài nghiên cứu này sẽ đưa ra một cái nhìn toàn diện và khách quan những đóng góp tích cực của đàn Piano đối với vấn đề hỗ trợ nghiên cứu chuyên sâu các ngành học, làm cơ sở để góp phần xây dựng hướng đào tạo mang tính chiến lược. Ngoài ra, đề tài này còn có thể được sử dụng như tài liệu tham khảo giúp cho việc xây dựng giáo trình giảng dạy bộ môn Piano phổ thông tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp.

7. Bố cục của luận án

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

Chương 2: Piano trong việc nâng cao mặt bằng kiến thức cho SVHS âm nhạc chuyên nghiệp

Chương 3: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Piano phổ thông tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ

TÀI 1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Đàn Piano và vai trò của đàn Piano trong đời sống âm nhạc Việt Nam

Cây đàn Piano trên thế giới đã có lịch sử phát triển hơn 500 năm mà tiền thân của nó là cây đàn Clavecin (tên tiếng Ý) hay còn gọi là Harpsichord (tên tiếng Anh). Năm 1709 một nghệ nhân người Ý - Bartolomeo Cristofori (Florence - Italia) đã sáng tạo ra cây đàn Piano đầu tiên trên thế giới gọi là Piano et forte (*nhẹ và mạnh*) [75; 82]. Âm nhạc thế kỷ thứ XVIII đã có một bước tiến quan trọng với sự ra đời của cây đàn Piano.

Ở Việt Nam, cây đàn Piano xuất hiện từ bao giờ vẫn là câu hỏi chưa có lời giải đáp dứt khoát. Theo tài liệu “*Tân nhạc Hà Nội*”, các nhà nghiên cứu cho rằng đàn Piano có mặt tại Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, trong khoảng thời gian từ 1914 - 1918. Tuy nhiên, luận án tiến sĩ của GS.TS.NGND Trần Thu Hà về “*Nghệ thuật Piano Việt Nam*” đã khẳng định đàn Piano xuất hiện lần đầu tiên ở Hà Nội vào năm 1912 phục vụ cho mục đích truyền đạo.

Sự nghiệp đào tạo chuyên nghiệp đàn Piano ở Việt Nam được hình thành cùng với sự ra đời của các cơ sở đào tạo âm nhạc lớn trên cả nước: Trường Âm nhạc Việt Nam - năm 1956 (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam), Trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Huế - năm 1962 (nay là Học viện Âm nhạc Huế), Trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn - năm 1956 (nay là Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh) và tiếp theo là hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học Văn hóa - Nghệ thuật trên cả nước được dần dần mở ra sau này.

Đề cập về vai trò của cây đàn Piano trong đời sống âm nhạc Việt Nam, PGS.TS Nguyễn Minh Anh trong công trình nghiên cứu của mình (luận án tiến sĩ “*Sự phát triển nghệ thuật Piano Việt Nam*” - 2008) đã nhận định nghệ thuật Piano Việt Nam giai đoạn trước Cách Mạng tháng Tám là còn chưa mang tính chuyên nghiệp và ở trình độ thấp. Giai đoạn những năm đầu của thập niên 60 thế kỷ XX đời sống âm nhạc của thủ đô Hà Nội và tại một số thành phố lớn miền Bắc đã phát triển tới trình độ cao, đặc biệt việc đưa nghệ thuật Piano tới đông đảo quần chúng thông qua những

chương trình biểu diễn mang tính chất chuyên nghiệp cũng rất được quan tâm. Những thập niên 80, giai đoạn của thời kỳ “mở cửa” đã tạo ra các điều kiện, cơ hội và thách thức trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và văn hóa dẫn đến nhiều thay đổi theo hướng tích cực.

1.1.2. Sự khác biệt giữa dạy Piano chuyên ngành và dạy Piano phổ thông

Dạy Piano chuyên ngành		Dạy Piano phổ thông
Mục đích	Đào tạo ra các nghệ sĩ biểu diễn độc tấu, hòa tấu, nghệ sĩ đệm đàn, giảng viên trong các trường âm nhạc chuyên nghiệp	Trang bị kỹ thuật tay đàn Piano ở trình độ cơ bản cho người học, làm phương tiện phục vụ cho việc học tập từng chuyên ngành riêng.
Đặc điểm của người học	- Được tuyển chọn từ lứa tuổi nhỏ (có khả năng tiếp thu nhanh, thể lực còn đang trong giai đoạn phát triển). - Đáp ứng được các tiêu chí xét tuyển khắt khe: có năng khiếu tương đối toàn diện về tai nghe, tiết tấu, trí nhớ và sự cảm thụ âm nhạc; có thể lực tốt, có hệ thần kinh vững vàng, trí nhớ tốt, óc quan sát tinh tế, nhạy cảm, giàu cảm xúc.	- Được phân thành 2 nhóm (các chuyên ngành Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy và Thanh nhạc với các nhạc cụ Giao hưởng). - Đối tượng được tuyển chọn đã có sự phát triển hoàn chỉnh về tâm sinh lý, có sự chín chắn trong tư duy dẫn đến những thuận lợi trong việc cảm thụ tinh thần tác phẩm; tuy nhiên học Piano ở độ tuổi lớn sẽ gặp nhiều khó khăn do cơ tay cứng, độ nhanh nhạy, linh hoạt của các ngón tay lại hạn chế, khó điều khiển để đáp ứng được yêu cầu của kỹ năng chơi Piano.
Một số vấn đề cần lưu ý trong giảng dạy	- Trang bị kiến thức nền tảng vững chắc để người học đáp ứng được những yêu cầu cao trong xử lý tác phẩm. - Số lượng bài phải hoàn thành trong từng năm là khá lớn. - Chú trọng đến vấn đề rèn luyện tâm lý biểu diễn cho học sinh.	- Giảng viên phải chủ động và linh hoạt trong xây dựng nội dung và sử dụng PPGD phù hợp với đặc thù của từng nhóm chuyên ngành. - Phát triển bề rộng hơn bề sâu. - Tạo dựng cho người học thói quen làm việc độc lập, có nhận thức đúng đắn nhằm xây dựng động cơ tích cực trong quá trình học tập. - Xây dựng nội dung đào tạo phù hợp

		hợp với đặc thù của từng ngành học.
--	--	-------------------------------------

Xuất phát từ thực tế là cùng hướng đến khả năng làm chủ kiến thức chơi Piano nhưng vì mục đích đào tạo giữa Piano chuyên ngành và Piano phổ thông là khác nhau nên yêu cầu đào tạo về giáo trình, kỹ thuật, kỹ năng, khối lượng kiến thức... cũng không giống nhau. Hơn nữa đối tượng học cũng khác nhau về bản chất, trình độ âm nhạc, độ nhận thức về thể giới quan, lứa tuổi... cho nên không thể áp dụng các tiêu chuẩn đào tạo chuyên nghiệp vào đào tạo phổ thông.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Nhận thức của giảng viên và HSSV đối với môn Piano phổ thông

1.2.1.1. Nhận thức của giảng viên

Xuất phát từ thực tế là đối tượng học lớn tuổi không có nhiều thuận lợi trong quá trình tiếp nhận kiến thức cũng như những yêu cầu về thể lực chưa đáp ứng được với những tiêu chuẩn dành cho người học đàn Piano, ý thức tự giác học tập chưa cao dẫn đến thái độ học tập còn mang tính đối phó, kết quả học tập chưa thực sự thuyết phục..., đã phần nào làm giảm sút sự nhiệt tình trong giảng dạy của một bộ phận giảng viên tại các cơ sở đào tạo. Một lý do khác nữa cũng góp phần gây nên sự cản trở đối với người dạy đó là mục tiêu hướng đến của vấn đề giảng dạy môn Piano phổ thông lại không tỉ lệ thuận với thời gian đào tạo nên cũng đã gây áp lực cho giảng viên hướng dẫn. Vẫn còn tồn tại tâm lý coi trọng dạy Piano chuyên ngành và xem nhẹ vấn đề giảng dạy Piano phổ thông trong một bộ phận không nhỏ giảng viên dạy đàn Piano.

1.2.1.2. Nhận thức của HSSV

Nếu như đối tượng học Piano chuyên ngành có nhiều thuận lợi trong quá trình học tập (được tiếp xúc với đàn Piano sớm, tiêu chí tuyển vào đáp ứng được các điều kiện cần phải có đối với người học đàn Piano chuyên nghiệp) thì với đối tượng học Piano không chuyên, sự khác nhau về lứa tuổi, mặt bằng trình độ âm nhạc không đồng nhất, điều kiện thể lực đáp ứng cho việc học đàn Piano không được tính đến khi tuyển vào... đã tạo thành những “rào cản” trong vấn đề hình thành ý thức và thái độ học tập môn Piano một cách tích cực từ phía người học. Để tìm hiểu kỹ hơn về vấn đề này, chúng tôi đã thực hiện một Anket điều tra đối với CBGV và SVHS tại HVANH về những nội dung có liên quan trực tiếp đến vấn đề giảng dạy và học tập môn Piano phổ thông (những nguyên nhân gây ảnh hưởng đến chất lượng cũng như tinh thần, thái độ học tập môn Piano phổ thông hiện nay và những đề xuất nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn Piano phổ thông...).

1.2.2. Thực tế việc dạy và học môn Piano phổ thông tại Việt Nam

1.2.2.1. Khái quát chung về môn Piano phổ thông tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam

Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Học viện Âm nhạc Huế	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh
- Piano phổ thông được đưa vào giảng dạy từ năm 1956 đối với các ngành Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy bậc TC. - Về sau mở rộng phạm vi giảng dạy, áp dụng cho các chuyên ngành Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy bậc TC và ĐH, Gõ giao hưởng, Gõ nhạc nhẹ, Accordeon và Thanh nhạc ở bậc ĐH, áp dụng cho tất cả mọi chuyên ngành ở bậc Cao học. - Tổ Piano phổ thông là một bộ phận của khoa Piano.	- Piano phổ thông được đưa vào giảng dạy từ năm 1976 (sau khi chính quyền Cách mạng tiếp quản trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Huế), áp dụng cho các ngành LLSTCH bậc TC. - Giai đoạn hai áp dụng cho các chuyên ngành Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy và Thanh nhạc ở cả 2 bậc TC và ĐH. - Tổ Piano phổ thông là một bộ phận của khoa Piano Accordeon - Organ.	- Tổ Piano phổ thông được thành lập vào tháng 3/1976 (sau khi chính quyền Cách mạng tiếp quản trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn) và trực thuộc khoa Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy do đối tượng học là những học sinh của các chuyên ngành này. - Môn Piano phổ thông được đưa vào chương trình giảng dạy đối với các chuyên ngành Thanh nhạc, Âm nhạc học, Sáng tác, Chỉ huy ở cả 2 bậc trung cấp và đại học; ở bậc Cao học áp dụng cho tất cả mọi chuyên ngành. - Bộ môn Piano phổ thông trực thuộc Ban Giám đốc.

1.2.2.2. Thuận lợi và khó khăn

1.2.2.3. Quy định về thời gian đào tạo và chuyên ngành được đào tạo

Cơ sở đào tạo	Ngành học	Bậc học	Thời gian học
Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Gõ Giao hưởng	Sơ cấp	6 năm
	Gõ Giao hưởng, Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy	Trung cấp	3 năm
	Thanh nhạc, Gõ nhạc nhẹ, Gõ Giao hưởng, Accordeon, Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy	Đại học	3 năm
	Gõ Giao hưởng, Thanh nhạc, Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy	Trung cấp	3 năm

Học viện Âm nhạc Huế	Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy	Đại học	3,5 năm
	Thanh nhạc		3 năm
Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Thanh nhạc	Trung cấp	2 năm
		Đại học	
	Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy	Trung cấp	3 năm
		Đại học	

1.2.2.4. Giáo trình giảng dạy

a/ Giới thiệu sơ lược về những giáo trình và tài liệu tham khảo nước ngoài đã và đang được sử dụng

b/ Đánh giá về các giáo trình Piano phổ thông của 3 cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam

Mặc dù đã có những điều chỉnh bước đầu để phù hợp với đặc thù của ngành học nhưng nhìn chung giáo trình Piano phổ thông trên cả nước được biên soạn trên cơ sở đơn giản hóa giáo trình Piano chuyên nghiệp mà chưa có sự đột phá, đầu tư nghiên cứu sâu; chưa tạo được sự khác biệt về tác dụng và ý nghĩa của vấn đề trang bị kỹ năng Piano nếu so sánh với giáo trình Piano chuyên ngành.

Vẫn còn tình trạng “cung không đủ cầu”, số lượng giảng viên Piano trong các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam phần lớn chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu học tập của mọi đối tượng cũng như cho việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo khác. HSSV ở một số chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp tại Việt Nam được học đàn Piano trong một khoảng thời gian khá dài (6 - 7 năm) từ TC lên ĐH nhưng nhìn chung kết quả thu được chưa thật sự khả quan.

Tại các Nhạc viện nước ngoài, số lượng giảng viên Piano luôn chiếm ưu thế nếu so sánh với giảng viên các chuyên ngành khác do nhu cầu đào tạo kỹ năng Piano cho các chuyên ngành là rất lớn. Riêng đối với bậc ĐH các chuyên ngành Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy tại các Nhạc viện nước ngoài, do tính chất đặc thù của ngành học nên nhất thiết đối tượng khi tuyển vào phải có trình độ ĐH Piano. Ở Việt Nam thì ngược lại, số lượng sinh viên đầu vào các chuyên ngành Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy đã tốt nghiệp trung cấp Piano là rất hiếm hoi, đa số được tuyển thẳng bỏ qua điều kiện cần thiết là phải có một trình độ Piano nhất định...

1.2.2.5. Khảo sát về PPGD Piano phổ thông tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam

a/ Đánh giá chung

b/ Kết quả đào tạo

1.2.3. Môn Piano phổ thông tại một số cơ sở đào tạo âm nhạc trên thế giới

1.2.3.1. Nhạc viện Bắc Kinh (Trung Quốc)

1.2.3.2. Học viện Âm nhạc F. Liszt (Hungary)

1.2.3.3. Trường Âm nhạc Stuttgart – Musikhochschule Stuttgart (Đức)

1.2.3.4. Học viện Malmo (Thụy Điển)

1.2.3.5. Đại học Los Angeles - BA Music (Mỹ)

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Trong chương 1 chúng tôi đã giới thiệu cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu, trình bày khái quát về quá trình du nhập và vai trò của đàn Piano trong đời sống âm nhạc Việt Nam; đánh giá việc giảng dạy môn Piano phổ thông tại các trung tâm đào tạo âm nhạc lớn của cả nước; phân tích sự khác biệt giữa giảng dạy Piano phổ thông với giảng dạy Piano chuyên ngành; so sánh về chương trình giảng dạy môn Piano phổ thông của các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp trong nước với một số nhạc viện nước ngoài...làm cơ sở đề xuất hướng xây dựng giáo trình riêng phù hợp với đặc điểm của từng ngành học nhằm phát huy vai trò hỗ trợ của Piano đối với vấn đề nâng cao mặt bằng kiến thức cho SVHS âm nhạc chuyên nghiệp.

Chương 2

PIANO TRONG VIỆC NÂNG CAO KHẢ NĂNG CẢM THỤ ÂM NHẠC ĐỐI VỚI HỌC SINH SINH VIÊN CHUYÊN NGHIỆP

2.1. Ý nghĩa của việc trang bị kỹ năng Piano cho mọi ngành học

2.1.1. Tính năng vượt trội của cây đàn Piano

Piano được xem như “ban nhạc một người”: chức năng một dàn nhạc giao hưởng lớn có nhiều nhạc công có thể chuyển soạn cho 1 cây Piano mà vẫn giữ được hiệu quả âm nhạc cao. Tính linh hoạt của Piano hơn hẳn các nhạc cụ khác, Piano có thể xử lý được các kỹ thuật phức tạp và thể hiện được những tính chất âm nhạc khác nhau.

Âm vực của cây đàn Piano rất rộng: là cây đàn duy nhất có 88 phím riêng biệt và có thể chơi cùng lúc những nốt ở âm vực cao nhất với âm vực thấp nhất. Khả năng diễn tấu của Piano rất phong phú trong xử lý các thay đổi về cường độ nhờ sự tinh tế và hoàn thiện trong cấu tạo bộ máy của cây đàn.

2.1.2. Vị trí của cây đàn Piano trong đào tạo các chuyên ngành âm nhạc

2.1.2.1. Đối với chuyên ngành Sáng tác

Có kỹ năng Piano tốt sẽ là điều kiện thuận lợi cho người học trong quá trình sáng tác; Piano giúp cho người viết cảm nhận được hiệu quả tác phẩm một cách cụ thể bằng tai nghe chứ không phải bằng mắt hay bằng sự tưởng tượng.

2.1.2.2 . Đối với chuyên ngành Lý luận

Thực tế cho thấy rằng người học ngành Lý luận không thể chỉ nghiên cứu lý thuyết suông mà phải có sự cảm nhận âm nhạc thông qua đàn Piano. Điều kiện bắt buộc đối với các nhà lý luận là phải có khả năng đọc được tác phẩm âm nhạc thông qua khả năng chơi đàn Piano. Việc có trình độ kỹ thuật tay đàn nhất định sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho người học không chỉ trong công việc nghiên cứu, mà cả trong việc giảng dạy sau này.

2.1.2.3. Đối với chuyên ngành Chỉ huy

Nắm vững kỹ thuật đàn Piano chính là điều kiện tiên quyết, là đòi hỏi bắt buộc đối với bất cứ ai học chuyên ngành Chỉ huy. Sự trợ giúp của đàn Piano sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi cho người học trong việc đọc tổng phổ, rèn luyện được tai nghe âm nhạc chuẩn xác, hình thành thẩm mỹ âm nhạc tinh tế.

2.1.2.4. Đối với chuyên ngành Thanh nhạc

Đặc điểm của Thanh nhạc là đơn âm, tự do nên Piano vừa giúp cho việc cảm nhận được tác phẩm; vừa có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giúp định vị âm chuẩn, khả năng nghe màu sắc hòa thanh, phức điệu và rèn luyện sự nhạy cảm về tiết tấu, nâng cao kiến thức về thẩm âm nói chung.

2.1.2.5. Đối với các chuyên ngành Giao hưởng

Đối với các chuyên ngành nhạc cụ Giao hưởng vấn đề rèn luyện và phát triển khả năng nghe cao độ luôn được chú trọng bởi vì cấu tạo của một số các nhạc cụ như Violin, Viôlô, Violoncello, Còtrabasse...đều không có phím ngăn cách rõ ràng giữa các nốt, nếu tay bấm chỉ cần xê dịch khoảng cách dù rất nhỏ là cao độ đã không chuẩn xác. Trong khi đó, về cơ học cây đàn Piano có cấu tạo bộ dây được định hình để tạo ra cao độ chính xác nên hầu hết các loại nhạc cụ đều dựa vào cao độ chuẩn xác, có sẵn của cây đàn Piano để lên dây. Vì vậy, học Piano chính là **môi trường rèn luyện tốt để củng cố và mở rộng khả năng nghe chuẩn xác.**

2.2. Vai trò của Piano đối với vấn đề trang bị kiến thức âm nhạc nền tảng

Với những tính năng ưu việt của mình, Piano trở thành nhạc cụ cần thiết, có chức năng hỗ trợ trong quá trình giảng dạy các môn kiến thức cơ sở ngành. Tại các Nhạc viện trên thế giới, bất kỳ một giờ học nào của các môn học trang bị kiến thức âm nhạc nền tảng như *Hòa thanh, Hợp xướng, Ký xướng âm, Lịch sử âm nhạc, Phức điệu, Phân tích tác phẩm, ...*cũng đều cần tới sự trợ giúp của cây đàn Piano. Để có thể tiến tới mục tiêu giảng dạy môn Piano cho tất cả các ngành học từ bậc Trung cấp đến Đại học (nhằm khắc phục tình trạng phải đào tạo các môn chung theo từng nhóm chuyên ngành, gây lãng phí về thời gian và kinh phí như hiện nay), cần phải xem xét thực tế đội ngũ CBGD môn Piano phổ thông, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo có đáp

ứng được cho nhu cầu...để trên cơ sở đó xây dựng được lộ trình phổ cập môn Piano theo từng giai đoạn phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế

2.2.1. Piano trong việc giúp HSSV xác định cao độ chính xác và xây dựng thẩm mỹ âm nhạc tinh tế

Xác định âm chuẩn cũng như rèn luyện tai nghe cao độ là một trong những yêu cầu vô cùng quan trọng đối với những HSSV theo đuổi con đường âm nhạc. Ngoài việc luyện trên chính cây đàn theo chuyên môn chính của mình thì cần phải luyện tai nghe qua nhiều nguồn âm thanh khác nhau, đặc biệt là luyện tập trên cây đàn Piano.

2.2.2. Piano trong việc hình thành và phát triển tư duy phức điệu

Luyện tập kỹ năng tai nghe “tách bè” thông qua việc chơi đàn Piano sẽ mang lại lợi ích nhiều mặt cả về tư duy âm nhạc cũng như khả năng phân tích, tổng hợp của trí nhớ. Theo quan điểm của J. Bach, luyện tập phức điệu không chỉ là biết phân biệt các bè mà chính là phát triển tư duy logic và nghệ thuật. Khi đã có tư duy phức điệu, HSSV sẽ cảm nhận được các bè chính, bè phụ, bè đệm...để khi chơi trong dàn nhạc, chơi hòa tấu hoặc biểu diễn các tác phẩm có Piano đệm thì có sự chủ động với phần bè của mình, trong khi vẫn nắm bắt được vững vàng các phần âm nhạc của bè Piano.

2.2.3. Piano trong việc phát triển cảm thụ âm nhạc, tính logic và luyện tập cơ chế “tự động hóa”

Cây đàn Piano là một cây đàn đòi hỏi người chơi phải biết phối hợp một cách hợp lý không chỉ là các giác quan mà còn phải phối hợp với các bộ phận của cơ thể con người từ các cơ của 10 ngón tay, bàn tay, cổ tay, cánh tay, lưng phối hợp với hai bàn chân... Có nghĩa là nhiều cơ quan trong con người phải biết phối hợp chặt chẽ để thực hiện ra những âm thanh đã được chuẩn bị sẵn trong tư duy, tiềm thức.

2.2.4. Piano trong việc tích lũy vốn tác phẩm âm nhạc

Việc nắm vững cấu trúc nội tại của tác phẩm, phân tích được tính hệ thống cũng như tính logic trong sự phát triển của các tác phẩm âm nhạc sẽ góp phần làm phát triển khả năng tư duy âm nhạc của người học. Ngoài ra, thông qua việc thể hiện các tác phẩm trên đàn Piano, người học được cung cấp một số kiến thức nền tảng về âm nhạc.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 đã đi sâu phân tích tính năng vượt trội của cây đàn Piano nhằm nêu bật vai trò quan trọng và cần thiết của cây đàn Piano trong vấn đề trang bị kiến thức âm nhạc nền tảng, phát triển tư duy âm nhạc và nâng cao trình độ cảm thụ nghệ thuật của HSSV tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp. Trong môi trường đào tạo âm nhạc hàn lâm, có kỹ năng Piano tốt sẽ là điều kiện thuận lợi đối với mọi đối tượng học trong việc hỗ trợ nghiên cứu chuyên sâu vào từng ngành học. Với khả năng thể hiện vô cùng phong phú, Piano đã trở thành phương tiện hữu dụng, có chức năng hỗ trợ trong quá trình giảng dạy các môn kiến thức cơ sở ngành.

Chương 2 cũng đã nêu lên thực trạng việc giảng dạy các môn kiến thức cơ sở ngành hiện nay, phân tích nguyên nhân của vấn đề trên và đề xuất xây dựng lộ trình phổ cập môn Piano cho các ngành học phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm từng bước khắc phục tình trạng phải đào tạo các môn chung theo từng nhóm chuyên ngành, gây lãng phí về thời gian và kinh phí như hiện nay.

Chương 3

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN PIANO PHỔ THÔNG TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO ÂM NHẠC CHUYÊN

NGHIỆP 3.1. Xây dựng các tiêu chí chung

3.1.1. Mục tiêu hướng đến

3.1.1.1. Phát triển khả năng thể hiện của HSSV

Đây là điều kiện quan trọng trong quá trình học tập, khả năng thể hiện có thể chia thành nhiều mức độ khác nhau. Bên cạnh sự nỗ lực không ngừng trau dồi tích lũy kiến thức của bản thân người học, vai trò của người thầy cũng rất cần thiết, như là một nhân tố tác động trực tiếp đến quá trình nhận thức của học viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp cho quá trình phát triển khả năng thể hiện của người học.

3.1.1.2. Phát triển năng lực tự học

Là điều rất quan trọng và cần thiết trong điều kiện hiện nay; với xu thế dạy - học theo hướng tích cực như hiện nay, người học phải tự mình vận động một cách tự giác, khoa học để tự mình chiếm lĩnh những kiến thức trên các lĩnh vực khoa học và nghệ thuật. Để việc tự học có hiệu quả, mục đích nhiệm vụ tự học phải có tính chất thiết thực, vừa sức, có tính định hướng cao và cố gắng tập trung dứt điểm từng vấn đề trong từng thời kỳ nhất định.

3.1.2. Những tiêu chí đối với giảng viên

Có trình độ chuyên môn cao, có kiến thức vững vàng về các lĩnh vực âm nhạc và tâm lý sư phạm; sử dụng nội dung đào tạo, chương trình, giáo trình phù hợp; theo dõi tiến bộ của học viên, tham gia và hỗ trợ khi học viên gặp khó khăn trong thể hiện tác phẩm; đa dạng hóa các PPDH để đáp ứng nhu cầu của học viên; có quan điểm đào tạo đúng, phương pháp đào tạo khoa học.

3.1.3. Những tiêu chí đối với người học

3.1.3.1. Khó khăn và thuận lợi

3.1.3.2. Yêu cầu về phẩm chất

Có khả năng sáng tạo; có hứng thú, động lực trong học tập; có khả năng tập trung cao; có trí tưởng tượng nhạy bén; có sự khát khao thể hiện những tìm tòi sáng tạo.

3.1.4. Tiêu chí về phương pháp giảng dạy và giáo trình

- Lấy người học làm trung tâm, khơi dậy tính tự chủ trong học tập.
- Hướng đến tính thực tiễn.
- Thay đổi các hình thức giảng dạy để thu hút người học.
- Chú trọng các đặc thù của từng môn học.
- Phương pháp và nội dung giảng dạy phải phù hợp và là một thể thống nhất.

3.2. Đề xuất hướng xây dựng những giáo trình riêng cho từng chuyên ngành khác nhau

Đối với những đối tượng học Piano phổ thông, bên cạnh những kỹ thuật cơ bản thì trong chương trình giảng dạy cần phải bổ sung thêm 40% - 50% kiến thức mới. Giáo trình Piano phổ thông phải có tính chất “mở”, linh hoạt do đối tượng học không có quy chuẩn thống nhất về đầu vào và đầu ra.

3.2.1. Đối với các ngành Lý luận, Sáng tác, Chỉ huy

3.2.1.1. Mục tiêu

3.2.1.2. Bổ sung các kỹ năng

- Kỹ năng thị tấu.
- Kỹ năng đọc tổng phổ (đối với những người học ngành Chỉ huy)

3.2.2. Đối với chuyên ngành Thanh nhạc

3.2.2.1. Mục tiêu

3.2.2.2. Bổ sung

- Các tác phẩm Thanh nhạc kinh điển cổ điển chuyển soạn cho Piano nhằm tạo sự gắn kết giữa Piano và Thanh nhạc.

- Các bài luyện Gam và Etude để đáp ứng cho công việc luyện thanh và định vị âm chuẩn.

- Bổ sung môn Opera – Clavir vào chương trình đào tạo nhằm giúp người học có được một cái nhìn tổng thể về tính chất âm nhạc cũng như giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

- Phương pháp soạn đệm.

3.2.3. Đối với các nhạc cụ Giao hưởng

3.2.3.1. Mục tiêu

3.2.3.2. Bổ sung

- Các tác phẩm Phức điệu nhằm rèn luyện khả năng nghe các bè độc lập; Gam, Etude để nâng cao kỹ thuật chạy ngón và phát triển khả năng xác định âm chuẩn.

- Các tác phẩm mang tính hòa tấu thính phòng, các tác phẩm có tiết tấu phức tạp.

3.3. Đổi mới phương pháp trong giảng dạy - học tập

- Đổi mới về cách dạy nhằm làm thay đổi tính chất hoạt động nhận thức của người học: *chuyển từ tái hiện sang sáng tạo*.

- Đổi mới cách học thông qua tăng cường hoạt động tự học của người học nhằm tạo sự chuyển biến từ học tập thụ động sang chủ động (tự học).

Trong quá trình lên lớp giảng viên có thể lựa chọn sử dụng một số phương pháp sau:

3.3.1. Phương pháp qui nạp và suy diễn

- *Phương pháp qui nạp* là đi từ cái riêng (chi tiết) để đi đến nhận thức chung (tổng thể) nội dung của vấn đề nghiên cứu.

- *Phương pháp suy diễn* là đi từ cái chung (tổng thể) đến cái riêng (chi tiết). Ưu điểm của phương pháp này là tạo ra khả năng nắm bắt các kiến thức trong quá trình lên lớp nhanh chóng hơn, phát triển tư duy trừu tượng tích cực hơn.

3.3.2. Các phương pháp kích thích hoạt động học tập của người học

- *Các phương pháp hình thành hứng thú nhận thức* được thể hiện thông qua các bước: *xúc cảm* đối với hoạt động; *có nhận thức* đối với xúc cảm này.

- *Phương pháp tạo ra sự thành công trong học tập*: Đối với những trường hợp hạn chế về năng lực, giảng viên nên chọn các bài tập vừa sức và có tính biểu cảm cao nhằm tạo sự hấp dẫn và lôi cuốn người học đồng thời không làm nản chí trong quá trình tập luyện; luôn động viên, khích lệ trước mọi nỗ lực dù rất nhỏ bé của người học.

3.3.3. Phương pháp kích thích nghĩa vụ và trách nhiệm học tập

Việc làm đầu tiên nhằm khởi phát hoạt động tự học là người học phải làm sao tự kích thích, động viên mình, làm cho mình tự cảm thấy cần thiết và hứng thú bắt tay vào việc học thông qua việc xác định ý nghĩa quan trọng của vấn đề nghiên cứu, khơi gợi tinh thần trách nhiệm đối với công việc, hứng thú đối với nội dung vấn đề và xây dựng phương pháp làm việc.

3.3.4. Phương pháp học theo nhóm

Dạy học theo nhóm là một dạng của dạy học tích cực. Hoạt động này sẽ giúp người học lĩnh hội được tri thức một cách tốt nhất: Giúp cho việc hệ thống hóa và vận dụng kiến thức, làm cho trí nhớ được lâu bền; giúp nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề; giúp nâng cao kỹ năng nghe, phân tích, đánh giá; giúp phát triển tư duy mạch lạc.

3.3.5. Phương pháp dạy và học theo thuyết kiến tạo

Cách tiếp cận theo thuyết kiến tạo giúp người học phân tích, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức đã được học. Thông qua những bài luyện tập, những tác phẩm âm nhạc cụ thể, giảng viên truyền đạt cho người học những kỹ năng tư duy phù hợp với

trình độ của mình để họ có thể đi từ những kiến thức và kỹ năng đã biết tới việc khám phá những kiến thức mới không nằm ngoài phạm vi năng lực của mình [24].

3.3.6. Phương pháp dạy học hướng vào người học (Learner centered teaching)

Phương pháp lấy người học làm trung tâm là sự chuyển dịch trọng tâm từ những gì giảng viên làm tới những gì học viên có thể làm do tác động của các hành động của họ. Phương pháp này chuyển hóa đối tượng học từ một người tiếp nhận thông tin một cách bị động thành một thành viên tích cực trong quá trình học.

3.3.7. Khơi dậy lòng tự tin vào năng lực bản thân

Khi chúng ta phát triển con người thông qua các điểm mạnh của họ, chúng ta không chỉ kích thích sự phát triển mà còn làm tăng sự tự tin của họ, tăng niềm tin của họ về việc họ có thể vượt qua những thách thức hoặc một nhiệm vụ khó khăn nào đó. Phát triển điểm mạnh của một cá nhân sẽ tăng cường những hiệu ứng tích cực của học viên đó đối với quá trình học. Một khi sự tự tin và ý thức về giá trị tăng, họ có thể phát triển thể mạnh và cải thiện các điểm yếu.

3.3.8. Dạy học phải đảm bảo nguyên tắc "tính vừa sức"

Đảm bảo tính vừa sức trong học tập là một nguyên tắc quan trọng đòi hỏi giảng viên cần tuân thủ nghiêm ngặt trong giảng dạy. Khi khối lượng và độ phức tạp của bài vở cao hơn khả năng học tập thực tế của người học thì sẽ dẫn đến tình trạng quá tải. Ngược lại, khi dung lượng và trình độ của bài học thấp hơn mức độ hợp lý, thì nhịp độ học tập giảm xuống...

3.4. Một số yêu cầu cần phối hợp trong triển khai giáo trình

3.4.1. Tính kế hoạch và tiến độ trong giảng dạy

Để duy trì ổn định tiến độ học tập, giảng viên nên chia cả khóa học thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: trang bị kỹ năng cơ bản về cách sử dụng đàn Piano, củng cố những kỹ thuật nền tảng.

Giai đoạn 2: vừa duy trì sự ổn định, chắc chắn về kỹ thuật, vừa tăng dần tốc độ phát triển để đạt được trình độ cao hơn.

Giai đoạn 3: biết vận dụng kỹ năng Piano đã học vào từng chuyên ngành riêng (đệm hát, thị tấu nhanh trong quá trình nghiên cứu).

3.4.2. Xây dựng hệ thống bài tập cho một giáo trình

- Hệ thống bài tập phải góp phần thực hiện mục tiêu môn học
- Bài tập phải đảm bảo tính hệ thống, tính đa dạng và bổ sung cho nhau
- Hệ thống bài tập thực hành phải đảm bảo tính "vừa sức" và phát huy tính tích cực nhận thức của người học

- Hệ thống bài tập thực hành phải phù hợp với quá trình dạy học

3.4.3. Kiểm tra và đánh giá

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập cần đáp ứng những yêu cầu sau:

- Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra, đánh giá người học đảm bảo chính xác, khách quan.
- Việc kiểm tra không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện tri thức, lặp lại các kỹ năng đã học, mà chú trọng kiểm tra năng lực độc lập, sáng tạo, năng lực tự học của người học.

Trong vấn đề xây dựng giáo trình, ngoài mục tiêu về nội dung chương trình giảng dạy, phải xây dựng các tiêu chí cụ thể trong kiểm tra đánh giá.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Chương III của luận án đã chứng minh và xác định những tiêu chí chung và riêng để giảng dạy bộ môn Piano phổ thông một cách có hiệu quả, trong đó đã đi sâu vào các tiêu chí về giảng viên, HSSV, phương pháp và giáo trình giảng dạy để xây dựng giáo trình mới môn Piano phổ thông phù hợp với đặc thù của từng chuyên ngành.

Những điểm mới trong các tiêu chí trong xây dựng giáo trình môn Piano phổ thông cho các chuyên ngành đã được đề cập cụ thể trong chương này đó là, ngoài những kỹ thuật cơ bản làm nền tảng ban đầu chiếm từ 50% - 60%, thì tùy theo từng chuyên ngành, từng đối tượng cụ thể mà có sự vận dụng linh hoạt, sử dụng giáo trình mở, bổ sung bài vở phù hợp với yêu cầu và mục đích học tập của người học (phần mềm) chiếm từ 40% - 50%.

Đặc biệt, chương 3 chú trọng đến vấn đề đổi mới PPDH trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa lý luận dạy học hiện đại với PPDH truyền thống, bảo đảm phù hợp với nội dung giảng dạy theo hướng nâng cao năng lực nội sinh của người học, bồi dưỡng phương pháp tự học, tự khám phá để chiếm lĩnh tri thức nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo trong giai đoạn hiện nay, thúc đẩy tiến trình hội nhập với khu vực và thế giới.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Qua ba chương luận án, chúng tôi đã nghiên cứu và đánh giá một cách khái quát vai trò và vị thế có ý nghĩa hết sức quan trọng của cây đàn Piano trong việc nâng cao mặt bằng kiến thức chung cho HSSV của các chuyên ngành âm nhạc khác tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp tại Việt Nam.

Trong công trình này, chúng tôi tập trung vào vấn đề trang bị kỹ năng Piano cho người học ở một số chuyên ngành, đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng chương

trình giảng dạy mang tính đặc thù phù hợp với từng chuyên ngành. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã nghiên cứu và giới thiệu một số PPGD hiệu quả trên cơ sở kế thừa tinh hoa của PPGD truyền thống với tiếp thu có chọn lọc các PPDH tiên tiến trên thế giới.

Với mục đích đào tạo ra các nhạc sĩ, nghệ sĩ, các nhà lý luận, những người hoạt động trên lĩnh vực âm nhạc chuyên nghiệp có kiến thức chuyên môn sâu rộng cả về lý luận và thực tiễn đáp ứng cho nhu cầu của xã hội; để bộ môn Piano phát huy hiệu quả hơn vai trò hỗ trợ của mình đối với các ngành học chúng tôi có những **khuyến nghị và đề xuất** sau:

- Về công tác tuyển sinh:

+ Có quy định về trình độ Piano nhất định đối với thí sinh các ngành Sáng tác, Lý luận, Chỉ huy.

+ Tuyển sinh phải có chức năng tạo nguồn từ Piano.

+ Đối với các chuyên ngành khác, đặc biệt là đối với ngành Thanh nhạc khuyến khích học Piano trước khi học chuyên ngành;

- Về đội ngũ cán bộ giảng dạy:

+ Chuyên môn hóa đội ngũ giảng dạy.

+ Yêu cầu giảng viên Piano phổ thông có kế hoạch bổ sung nền kiến thức tổng hợp, tạo được sự gắn kết giữa Piano với các ngành học gây hứng thú cho người học.

+ Có kế hoạch thường xuyên khảo sát thực trạng tay nghề của giảng viên để kịp thời bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn.

+ Có chiến lược giữ lại, bồi dưỡng thêm tay nghề và nghiệp vụ sư phạm cho những sinh viên có kết quả học tập tốt để tăng cường lực lượng cho đội ngũ cán bộ giảng dạy.

- Đổi mới về nội dung và phương pháp giảng dạy:

+ Có kế hoạch xây dựng giáo trình riêng cho bộ môn Piano phổ thông đối với từng nhóm chuyên ngành.

+ Quan tâm hơn nữa đến vấn đề đổi mới PPGD.

+ Có kế hoạch tổ chức các chương trình concert, seminar, concourt Piano mang tính định kỳ dành cho những người chơi Piano nghiệp dư.

+ Xem xét để tổ chức kiểm tra giữa kỳ như đối với các chuyên ngành chính nhằm giúp người học có ý thức tập luyện bền bỉ trong suốt kỳ học.

+ Đầu tư hơn nữa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập; cần thay đổi cách nhìn nhận đối với giảng viên Piano phổ thông.

+ Xây dựng quy chế đào tạo mới, đa dạng và phù hợp với cơ chế hiện nay.

Là công trình nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên về lĩnh vực đào tạo bộ môn Piano phổ thông, luận án sẽ đóng góp những giải pháp trong việc xây dựng nội dung

chương trình giảng dạy đạt hiệu quả cao đồng thời đưa ra một cái nhìn toàn diện và khách quan những đóng góp tích cực của đàn Piano đối với vấn đề hỗ trợ nghiên cứu chuyên sâu các ngành học, làm cơ sở để góp phần xây dựng hướng đào tạo mang tính chiến lược.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

*** Sách, giáo trình tiếng Việt**

1. Nguyễn Thanh Bình (2006), *Lý luận giáo dục học Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm
2. Đỗ Ngọc Đạt (2000), *Bài giảng Lý luận dạy học hiện đại*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội
3. M.A.Danilov & M.N.Scarkin, *Một số vấn đề của lý luận dạy học hiện đại* - Nhà xuất bản Giáo dục, 1980
4. Nhạc viện Hà Nội (2001), *Những tiêu chí xác định năng khiếu âm nhạc để tuyển chọn học sinh cho các cơ sở đào tạo âm nhạc trên phạm vi toàn quốc*
5. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học Đại học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm
6. Học viện Hành chính quốc gia, *Phương pháp giảng dạy hiện đại cho người lớn*, DSL-NAPA - Khoa Phương pháp Sư phạm hành chính
7. Lê Nguyên Hồng (2010), *Nâng cao chất lượng đào tạo bộ môn Violon tại Học viện Âm nhạc Huế*, đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ
8. Phạm Minh Khang (2000), *Giáo trình hòa thanh*, Nhạc viện Hà Nội
9. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm Thanh nhạc*, Nhạc viện Hà Nội
10. Nguyễn Trung Kiên (2014), *Những vấn đề sư phạm Thanh nhạc*, Nhà xuất bản Âm nhạc
11. Nguyễn Kỳ (1996), *Mô hình dạy học tích cực - lấy người học làm trung tâm*, Trường Cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo, Hà Nội
12. Hồ Mộ La (2005), *Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc phương Tây*, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa
13. Thái Thị Liên (1974), *Phương pháp học đàn piano*, Nhà xuất bản Giáo dục
14. *Luật Giáo dục 2005 và luật Giáo dục sửa đổi 2009 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành*
15. Robert J. Marzano (2011), *Nghệ thuật và khoa học dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
16. Nguyễn Thị Nhung (2001), *Âm nhạc thánh phòng - giao hưởng Việt Nam - Sự hình thành và phát triển - Tác phẩm - Tác giả*, Viện Âm nhạc

17. Lê Đức Ngọc (2005), *Giáo dục đại học – Phương pháp dạy và học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
18. Allan C. Ornstein và Thomas J. Lasley (2001), *Các chiến lược để dạy học có hiệu quả*, Ban đào tạo trường ĐHQG biên dịch
19. Carl Rogers (2001), *Phương pháp dạy và học hiệu quả*, Nhà xuất bản Trẻ Tp HCM
20. Hà Sâm (2000), *Giáo trình chuyên ngành sáng tác âm nhạc - Bậc đại học 4 năm*, Đại học Nghệ thuật Huế
21. Tài liệu hướng dẫn (2011), *Tăng cường năng lực sư phạm cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
22. *Tài liệu Hội nghị Trung ương 4 khóa VII* (1993)
23. *Tài liệu Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII* (1996).
24. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nhà xuất bản giáo dục
25. Vũ Văn Tảo (2000), *Vài nét về xu thế đổi mới phương pháp dạy học đại học trên thế giới*, Sách Giáo dục học, Đại học Hà Nội
26. Trương Ngọc Thắng (2010), *Quá trình hình thành và phát triển Ca hát chuyên nghiệp Việt Nam*, Nhà xuất bản Thuận Hóa
27. Lê Công Triêm, Nguyễn Đức Vũ, Trần Tú Anh (2002), *Những vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học đại học* – Nhà xuất bản Giáo dục
28. Hà Thế Truyền (2010), *Phương pháp dạy học đại học*, ĐHSPHN
29. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006).
30. Viện hàn lâm khoa học giáo dục Liên xô (1977), *Những cơ sở của lý luận dạy học*, Nhà xuất bản Giáo dục
31. Viện Âm nhạc (2000), *Âm nhạc mới Việt Nam - Tiến trình và thành tựu*
32. Phan Thị Hồng Vinh (2007), *Phương pháp dạy học giáo dục học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm
- * **Sách nghiên cứu và tài liệu tiếng Anh**
33. Denes Agay, *The twentieth century*, An Anthology of Piano
34. J. Banowetz (1985), *The Pianist's Guide to Pedaling*, Indiana University Press
35. Arthur Briskier, *New approach to Piano transcriptions and interpretation of J.S.Bach's music*, Carl Fischer, 62 cooper square, New York 3.
36. Dominique Bordier, Raoul Duflot, Verez, Michel Leclere, *Pianorama*

37. Harriette Brower (1917), *Piano mastery*, New York, Frederick A. Stokes company publishers
38. Hezekiah Butterworth (1884), *The great composers*, Boston: D. Lothrop and company
39. Sylvia Coats (2006), *Thinking as you play*, Indiana University Press
40. James Francis Cooke (1917), *Great pianists on Piano playing*, Theo. Presser Co. Philadelphia, PA.
41. Carl Czerny (1840), *Letter to a young lady - on the art of playing the Pianoforte*, London R. Cocks and Co., Hanover square
42. Kathleen Dale (1954), *Nineteenth century Piano music a handbook for pianist*, Oxford university press
43. Leonhard Deutsch (1950), *Piano guided sight - Reading*, Nelson - hall company, Chicago
44. Ruth A. Dickerson (1962), *A new approach to Piano technique*, published by Pageant press, Inc. 101 Avenue, New York 3
45. Heinrich Ehrlich (1901), *How to practise on the Piano*, G. Schirmer, Inc. New York
46. Louis Charles Elson (1898), *Great composer and their work*, Music - University of Toronto
47. Sydney Grew (1922), *The art of the player - Piano*, New York: E.P. Dutton & Co.
48. S. Hidalgo (1994), *Tips on how to teach effectively*, Rex Book Store, Manila, Philippines
49. Josef Hofmann (1920), *Piano playing with Piano question answered*, Philadelphia, Theodore presser Co.
50. Eric Hope (1962), *A handbook of Piano playing*, London: Dennis Dobson
51. Ernest Hutcheson (1907), *The elements of Piano technique*, The G. Fred Kranz Music Co. USA
52. Reginald R. Gerig (2007), *Famous Pianists Their Technique*, Indiana University Press
53. Anna Hamilton (1916), *Keyboard Harmony and transposition*, Clayton F. Summy Co. & Co. London
54. Mark Hambourg (1922), *How to play the Piano*, Philadelphia, PA. Theodore presser company
55. Algernon H. Lindo (1922), *Peddling in pianoforte music*, London - New York

56. Adolf Bernhard Marx (1895), *Introduction to the interpretation of the Beethoven Piano works*, Clayton F. Summy Co., Chicago
57. Frank Marrick (1958), *Practising the Piano*, Dover publications, Inc. NY
58. Tobias Matthay (1910), *The first principles of Pianoforte playing* - Longmans green, and Co.
59. Tobias Matthay (1903), *The act of touch in all its diversity*, Bosworth & Co.Ltd, London
60. Frank Merick (1958), *Practising the Piano*, Rockliff Publishing Corporation
61. Karl Merz (1895), *Piano method -A complete course of instruction for the Piano*, The S.Brainard's Son Co. New York
62. Judith Oringer (1983), *Passion for the Piano*, Jeremy p.tarcher, Inc. Los Angeles
63. Ortmann Otto (1925), *The physical basis of Piano touch and tone*, New York: E.p. Dutton & Co.
64. Ernst Pauer (1877), *The art of Pianoforte playing*, London & New York, Novello, Ewer & Co.
65. Edward Baxter Perry (1906), *Descriptive analyses of Piano works for the use of teachers, players and music clubs*, Philadelphia Theodore presser, London, weekes & Co.
66. Edward Baxter Perry (1910), *Storries of standard teaching pieces*, Theo.presser Co. 1712 Chestnut st., Philadelphia, PA.
67. Ridley Prentice (1963), *The musician - A guide for Pianoforte students*, London J.curwer & sons Ltd.
68. William Townsend (1911), *Modern Piano teaching*, Bosworth & Co.
69. En. Wikipedia. Org/wiki/piano
70. www Pinoatlas. Com/howold. Html
71. www uk – Piano. Org/history
72. Mary Venable (1913), *The interpretation of Piano music*, Boston: Oliver diston company
73. Albert F Venino (1893), *A pedal method for the Piano*, New York: Edward Schubert & Co.
74. George Woodhouse (1910), *The artist at the Piano*, London: Novello and company

*** Sách nghiên cứu tiếng Nga**

75. А.Д.Алексеев (1988), *История фортепианного искусства*, Часть 1 и 2 "*Музыка*"

76. А. Алексеев (1961), *Методика обучения игре на фортепьяно*, изд. "*Музгиз*", Москва

77. Т.Б.Юдовина-Гальперина (2010), *За роялем без слёз, или я - детский педагог*, изд. "*Союз Художников*" Санкт-Петербург

78. Н.Ширинская (1981), *Гаммы и Арпеджио*, Москва всесоюзное издательство Советский Композитор

79. А. Николаева (1969), *Школа игры на Фортепиано*, Издательство Музыка, Москва.

80. А. Николаева (1982), *Фортепианная игра* (1-2 классы детской музыкальной школы), Издательство "*Музыка*", Москва

81. Составители: А. И. Четверухина, Т. А. Верижникова, Е. А. Подрудкова, *Хрестоматия для фортепиано* (3 - 4 класс ДМШ)

*** Bài báo, tạp chí tiếng Việt**

82. Hội Nhạc sỹ Việt Nam (2005), Tạp chí *Âm nhạc và Thời đại*, số quý I

83. Hội Nhạc sỹ Việt Nam (2005), Tạp chí *Âm nhạc và Thời đại*, số quý IV

84. Hội Nhạc sỹ Việt Nam (2010), Tạp chí *Âm nhạc Việt Nam* số 13

85. Viện âm nhạc (1986), Tạp chí *Thông tin - Khoa học - Âm nhạc*

86. Viện Âm nhạc (1986), Tạp chí *Nghiên cứu - Âm nhạc*.

*** Luận văn Thạc sĩ, Luận án Tiến sĩ**

87. Nguyễn Minh Anh (2007), *Sự phát triển nghệ thuật Piano Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

88. Ngô Phương Đông (2011), *Đào tạo âm nhạc thế kỷ XX cho kèn Hautbois tại Học viện Âm nhạc Quốc Gia Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật học, Học viện Âm nhạc Quốc Gia Việt Nam

89. Hoàng Hoa (1997), *Một số yếu tố biểu hiện bản sắc dân tộc trong sáng tác cho Piano của nhạc sỹ Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội

90. Phạm Phương Hoa (2010), *Những thủ pháp sáng tác trong một số trường phái âm nhạc thế kỷ XX*, Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật, Học viện Âm nhạc Quốc Gia Việt Nam

91. Hà Mai Hương (2008), *Nghiên cứu việc giảng dạy môn Piano phổ thông trong các trường âm nhạc chuyên nghiệp*, Luận văn Thạc sỹ Nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội

92. Trần Thị Mộc Lan (2003), *Vấn đề giảng dạy các tác phẩm phức điệu của Bach trong đào tạo chuyên ngành Piano ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ Nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội

93. Nguyễn Phúc Linh (1996), *Một số phương pháp biểu hiện của kèn gõ giao hưởng trong các tác phẩm Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội

94. Vũ Thị Phương Mai (2003), *Một số vấn đề trong việc giảng dạy học sinh piano nhỏ tuổi ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ Nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội

95. Lưu Quang Minh (2002), *Nghệ thuật Accordion đương đại Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội

96. Ngô Văn Thành (1996), *Sự hình thành và phát triển nghệ thuật đàn Violon ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội

97. Đỗ Xuân Tùng (1998), *Khai thác các yếu tố dân tộc trong các tác phẩm Việt Nam viết cho đàn dây kéo phương Tây*, Luận án Tiến sĩ nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội

98. Nguyễn Bích Vân (2010), *Rèn luyện bản lĩnh biểu diễn cho học sinh, sinh viên nhạc cụ cổ điển phương Tây*, Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật học, Học viện Âm nhạc Quốc Gia Việt Nam

Những bài báo của tác giả đã đăng tải liên quan đến luận án

1. *Tác phẩm cho Piano - Vấn đề cần quan tâm*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 302, tháng 8/2009, trang 7 - 9

2. *Đàn Piano trong việc phát triển tư duy âm nhạc và nâng cao trình độ cảm thụ nghệ thuật của sinh viên học sinh các trường âm nhạc chuyên nghiệp*, Tạp chí Âm nhạc Việt Nam Panorama - Hội nhạc sĩ Việt Nam số 18/2011, trang 24 - 25

3. *Piano và Thanh nhạc - Sự kết hợp hoàn chỉnh*, Thông báo khoa học - Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, số 41/2014, trang 122 - 127

4. *Phát triển khả năng sáng tạo của người dạy Piano*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 369, tháng 3/2015, trang 100 - 103